

SỞ TƯ PHÁP - TÒA ÁN NHÂN DÂN
- VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
- CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
- HỘI THỪA PHÁT LẠI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5970/QCPH-STP-TA-VKS-THA-HTPL Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 10 năm 2023

QUY CHẾ PHỐI HỢP

Tăng cường công tác quản lý hoạt động Thừa phát lại trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Luật Tổ chức Tòa án nhân dân ngày 24 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân ngày 24 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự ngày 14 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự ngày 25 tháng 11 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Đầu tư; Luật Nhà ở; Luật Đấu thầu; Luật Điện lực; Luật Doanh nghiệp; Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 107/2015/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội về thực hiện chế định Thừa phát lại;

Căn cứ Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại;

Căn cứ Thông tư số 05/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BTP ngày 01 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy tắc đạo đức nghề nghiệp Thừa phát lại;

Trên cơ sở thực tiễn hoạt động Thừa phát lại trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Tư pháp, Tòa án nhân dân Thành phố, Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố, Cục Thi hành án dân sự Thành phố, Hội Thừa phát lại Thành phố Hồ Chí Minh thống nhất ban hành Quy chế phối hợp tăng cường công tác quản lý hoạt động Thừa phát lại trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi phối hợp

Quy chế này quy định nguyên tắc, phương thức và nội dung phối hợp giữa Sở Tư pháp, Tòa án nhân dân Thành phố, Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố, Cục Thi hành án dân sự Thành phố, Hội Thừa phát lại Thành phố về tăng cường công tác quản lý hoạt động Thừa phát lại trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sở Tư pháp - Cơ quan tham mưu giúp Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về Thừa phát lại trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Tòa án nhân dân Thành phố và Tòa án nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức.

3. Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố và Viện kiểm sát nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức.

4. Cục Thi hành án dân sự Thành phố và Chi cục Thi hành án dân sự quận, huyện, thành phố Thủ Đức.

5. Hội Thừa phát lại Thành phố.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ quy định pháp luật về Thừa phát lại và pháp luật khác có liên quan.

2. Công tác phối hợp thực hiện thường xuyên, kịp thời, chủ động, chặt chẽ, hiệu quả.

3. Bảo đảm đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi ngành, Hội và sự chỉ đạo tập trung, thống nhất của Ủy ban nhân dân Thành phố trong công tác quản lý nhà nước về Thừa phát lại tại địa phương, Tòa án nhân dân Tối cao trong công tác xét xử, Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao trong công tác giám sát hoạt động tư pháp và Bộ tư pháp trong công tác thi hành án dân sự.

Điều 4. Phương thức phối hợp

1. Phối hợp bằng văn bản:

Trong trường hợp cần trao đổi ý kiến hoặc cung cấp thông tin bằng văn bản thì cơ quan có yêu cầu phối hợp có văn bản gửi cho cơ quan cần phối hợp, nêu rõ yêu cầu cần phối hợp, trả lời. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày

nhận được văn bản đề nghị phối hợp, cơ quan được đề nghị phối hợp có trách nhiệm có văn bản trả lời, đối với những vụ việc phức tạp, cần thêm thời gian, thì cơ quan được đề nghị phối hợp trả lời cần thêm bao nhiêu thời gian để có văn bản trả lời chính thức cho cơ quan đề nghị phối hợp. Hết thời hạn cần thêm đó, cơ quan được đề nghị phối hợp phải có văn bản trả lời, nêu rõ ý kiến, quan điểm của mình đối với yêu cầu phối hợp.

2. Phối hợp qua làm việc trực tiếp:

Trong trường hợp cần thiết, các bên phối hợp có thể gặp và làm việc trực tiếp với nhau để trao đổi quan điểm phối hợp.

3. Phối hợp qua việc họp liên ngành:

Trong trường hợp cần thiết, nhất là cần sự thảo luận thống nhất giữa các ngành với nhau thì bên có yêu cầu phối hợp có thể đề xuất tổ chức cuộc họp liên ngành để trao đổi nội dung phối hợp.

4. Phối hợp qua tham gia đoàn công tác liên ngành:

Trong trường hợp cần tổ chức đoàn công tác liên ngành thì cơ quan đề nghị phối hợp có thể đề xuất thành lập đoàn công tác liên ngành, các cơ quan được yêu cầu phối hợp có ý kiến tham gia hoặc không tham gia trước khi ra quyết định thành lập đoàn.

5. Các phương thức khác:

Ngoài các phương thức phối hợp nêu trên, tùy tình hình thực tiễn phát sinh, có thể đề xuất phương án khác mang tính chất phối hợp giữa các cơ quan với nhau để đáp ứng yêu cầu công tác.

Chương II

NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều 5. Phối hợp cung cấp thông tin về tổ chức, hoạt động và công tác quản lý hoạt động Thừa phát lại

1. Sở Tư pháp:

Cung cấp các thông tin:

a) Cho phép thành lập, chuyển đổi, sáp nhập, hợp nhất, chuyển nhượng, chấm dứt hoạt động Văn phòng Thừa phát lại trên địa bàn Thành phố.

b) Cấp, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng Thừa phát lại; quyết định tạm ngừng hoạt động Văn phòng

Thừa phát lại trên địa bàn Thành phố; đăng ký hành nghề, cấp, cấp lại và thu hồi Thẻ Thừa phát lại; quyết định tạm đình chỉ hành nghề Thừa phát lại.

Sở Tư pháp có trách nhiệm đăng tải danh sách các Văn phòng Thừa phát lại, danh sách các Thừa phát lại đang hành nghề trên Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp và cung cấp cho các cơ quan, đơn vị phối hợp theo Quy chế này.

c) Kết quả kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm hành chính trong hoạt động Thừa phát lại.

2. Cơ quan Tòa án nhân dân Thành phố và Tòa án nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức:

Cung cấp thông tin về số lượng vi bằng được sử dụng làm chứng cứ trong xét xử tại Tòa án nhân dân Thành phố và Tòa án nhân dân quận, huyện thành phố Thủ Đức; tỷ lệ các văn bản tố tụng được tổng đạt, niêm yết đúng quy định pháp luật tố tụng tại Tòa án nhân dân Thành phố và Tòa án nhân dân quận, huyện thành phố Thủ Đức.

3. Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố và Viện kiểm sát nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức:

Cung cấp thông tin về tình hình tuân thủ pháp luật trong hoạt động của các Văn phòng Thừa phát lại trên địa bàn mà Viện kiểm sát có thông tin qua các hoạt động kiểm sát của Ngành.

4. Cục Thi hành án dân sự Thành phố và Chi cục Thi hành án dân sự quận, huyện, thành phố Thủ Đức:

Cung cấp thông tin về việc thực hiện các công việc về thi hành án dân sự của Thừa phát lại theo đề nghị của Sở Tư pháp hoặc các cơ quan, đơn vị có liên quan.

5. Hội Thừa phát lại Thành phố:

Cung cấp các thông tin liên quan đến:

- a) Kết nạp, khai trừ hội viên; khen thưởng, xử lý kỷ luật hội viên.
- b) Giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến hội viên.
- c) Các thông tin về Thừa phát lại, Văn phòng Thừa phát lại bị khởi kiện; Thừa phát lại bị khởi tố, truy tố, xét xử.
- d) Các thông tin về số liệu, tình hình hoạt động của Hội Thừa phát lại.

Điều 6. Phối hợp về thông tin báo cáo hoạt động Thừa phát lại

Định kỳ hàng năm, Sở Tư pháp có trách nhiệm báo cáo Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân Thành phố về tổ chức và hoạt động Thừa phát lại.

Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày ra văn bản báo cáo, cơ quan thực hiện báo cáo có trách nhiệm thông tin văn bản đến Tòa án nhân dân Thành phố, Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố, Cục Thi hành án dân sự Thành phố, Hội Thừa phát lại Thành phố.

Điều 7. Thực hiện việc giám sát, xác minh, xử lý thông tin giám sát Thừa phát lại và hoạt động Thừa phát lại

Khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật của Thừa phát lại, Văn phòng Thừa phát lại mà không thuộc thẩm quyền xử lý thì kịp thời chuyển cho cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm. Cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm có trách nhiệm thông tin đến cơ quan chuyên vụ việc theo quy định pháp luật.

Hội Thừa phát lại chủ động phối hợp với Sở Tư pháp giám sát hội viên trong việc tuân thủ quy định pháp luật về Thừa phát lại, Quy tắc đạo đức nghề nghiệp Thừa phát lại, Điều lệ Hội Thừa phát lại.

Điều 8. Phối hợp tổ chức Đoàn kiểm tra, thanh tra

Căn cứ điều kiện thực tế, Sở Tư pháp tổ chức Đoàn kiểm tra, thanh tra hoạt động Thừa phát lại trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Khi có đề nghị của Sở Tư pháp về việc kiểm tra, thanh tra hoạt động Thừa phát lại thì trong bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận kế hoạch kiểm tra, thanh tra hoạt động Thừa phát lại, Tòa án nhân dân Thành phố, Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố sẽ cử đại diện tham gia vào Đoàn kiểm tra, thanh tra do Sở Tư pháp thành lập.

Sau khi công bố kết luận thanh tra, Sở Tư pháp đăng tải kết luận thanh tra lên Trang Thông tin điện tử của Sở Tư pháp.

Điều 9. Giải quyết khiếu nại, tố cáo

Sở Tư pháp, Tòa án nhân dân Thành phố, Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố, Cục Thi hành án dân sự Thành phố, Hội Thừa phát lại Thành phố thực hiện giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Phối hợp theo đề nghị giữa các cơ quan

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị, trường hợp cần sự phối hợp khác (ngoài các điều, khoản trên), Sở Tư pháp, Tòa án nhân dân Thành phố, Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố, Cục Thi hành án dân sự Thành phố, Hội Thừa phát lại Thành phố chủ động có văn bản đề nghị

các cơ quan còn lại phối hợp để thực hiện công việc liên quan đến hoạt động Thừa phát lại trên địa bàn Thành phố theo quy định pháp luật.

Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm phúc đáp cho cơ quan đề nghị phối hợp, trừ những trường hợp cơ quan được đề nghị thông báo cần thêm thời gian đối với những vụ việc khó, phức tạp.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Tư pháp:

a) Giúp Ủy ban nhân dân thực hiện quản lý nhà nước về Thừa phát lại trên địa bàn Thành phố.

b) Phối hợp với Học viện Tư pháp và Hội Thừa phát lại thực hiện hiệu quả công tác bồi dưỡng nghiệp vụ cho Thừa phát lại và đội ngũ thư ký nghiệp vụ.

c) Chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch hoặc tổ chức họp, trao đổi ý kiến bằng văn bản để đảm bảo hiệu quả của công tác quản lý hoạt động Thừa phát lại trên địa bàn Thành phố.

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ngành có liên quan xây dựng, khai thác Cơ sở dữ liệu về vi bằng.

đ) Đôn đốc, theo dõi, đánh giá về công tác phối hợp.

2. Tòa án nhân dân Thành phố:

Phối hợp với Sở Tư pháp Thành phố kiểm tra hoạt động tổng đạt giấy tờ, hồ sơ, tài liệu của Thừa phát lại đối với các văn bản tố tụng, hồ sơ vụ án của Tòa án nhân dân Thành phố và Tòa án nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức

3. Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố:

Thực hiện đăng tải danh sách các Văn phòng Thừa phát lại do Sở Tư pháp công bố trên Trang Thông tin điện tử của đơn vị.

4. Cục Thi hành án dân sự Thành phố:

a) Thỏa thuận và chỉ đạo Chi cục Thi hành án dân sự cấp huyện giao các văn bản cần tổng đạt cho Thừa phát lại thực hiện; phối hợp, hỗ trợ cho hoạt động Thừa phát lại, đặc biệt là hỗ trợ về kinh nghiệm, chuyên môn, nghiệp vụ thi hành án dân sự.

b) Thực hiện đăng tải danh sách các Văn phòng Thừa phát lại do Sở Tư pháp công bố trên Trang Thông tin điện tử của đơn vị.

5. Hội Thừa phát lại Thành phố:

a) Phổ biến, tập huấn kiến thức pháp luật, kỹ năng hành nghề cho hội viên, hướng dẫn hội viên, giám sát hội viên trong việc tuân thủ quy định của pháp luật về Thừa phát lại.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp xây dựng, ban hành nội dung chương trình kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ cho Thừa phát lại và đội ngũ thư ký nghiệp vụ.

c) Lập danh sách các Thừa phát lại và đội ngũ thư ký nghiệp vụ đã hoàn thành bồi dưỡng nghiệp vụ hàng năm, gửi Sở Tư pháp để đăng trên Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp, đồng thời gửi Bộ Tư pháp để theo dõi chung.

d) Thực hiện đăng tải danh sách các Văn phòng Thừa phát lại do Sở Tư pháp công bố trên Trang Thông tin điện tử của đơn vị.

Điều 12. Thống nhất về việc bảo mật và cung cấp, trao đổi thông tin

Sở Tư pháp, Tòa án nhân dân Thành phố, Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố, Cục Thi hành án dân sự Thành phố, Hội Thừa phát lại Thành phố có trách nhiệm cung cấp, trao đổi thông tin thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình theo yêu cầu của mỗi bên.

Việc bảo mật và cung cấp, trao đổi thông tin liên quan đến công tác chuyên môn được thực hiện theo quy định của từng ngành và quy định pháp luật.

Điều 13. Kinh phí thực hiện

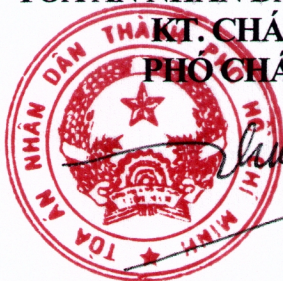
Kinh phí thực hiện Quy chế phối hợp được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước trong dự toán chi thường xuyên của cơ quan hàng năm theo quy định pháp luật và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

Điều 14. Hiệu lực thi hành

Quy chế phối hợp có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trong trường hợp cần sửa đổi, bổ sung Quy chế phối hợp, Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Tòa án nhân dân Thành phố, Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố, Cục Thi hành án dân sự Thành phố, Hội Thừa phát lại Thành phố nghiên cứu, thống nhất thực hiện./.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



**KT. CHÁNH ÁN
PHÓ CHÁNH ÁN**

Phạm Thị Thu Hà

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



**KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**

Võ Quang Huy

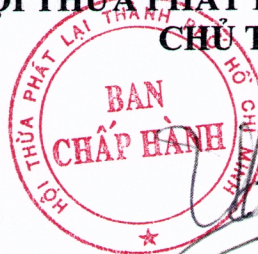
**CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**



**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Trần Phương Hồng

**TM. BAN CHẤP HÀNH
HỘI THỪA PHÁT LẠI THÀNH PHỐ**



CHỦ TỊCH

Lê Mạnh Hùng

**SỞ TƯ PHÁP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
GIÁM ĐỐC**



Huỳnh Văn Hạnh

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (để báo cáo);
- Ủy ban nhân dân Thành phố (để báo cáo);
- Tòa án nhân dân Thành phố;
- Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố;
- Cục Thi hành án dân sự Thành phố;
- Hội Thừa phát lại Thành phố;
- Các Văn phòng Thừa phát lại;
- Lưu: VT, BTTP/Tam.